

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT  
DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

**Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009  
đến ngày 30 tháng 9 năm 2009**

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8 - 21

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 30 tháng 9 năm 2009.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Xuân Thắng	Chủ tịch
Ông Cao Tùng Sơn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/3/2009)
Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên (miễn nhiệm ngày 04/8/2009)
Ông Bùi Quang Hưng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 04/8/2009)
Ông Từ Cường	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/3/2009)
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24/3/2009)
Ông Phạm Đăng Nam	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24/3/2009)
Ông Nguyễn Đức Hòa	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24/3/2009)
Ông Phạm Thành Vinh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 24/3/2009)

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phan Đình Đức	Tổng Giám đốc
Ông Cao Tùng Sơn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20/4/2009)
Ông Ngô Hồng Minh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/5/2009)
Ông Nguyễn Đức Hòa	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30/3/2009)
Ông Phạm Thành Vinh	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1/2/2009)
Ông Từ Cường	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc Việt	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 23/1/2009)
Ông Nguyễn Văn Tòng	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 2/4/2009)
Bà Chu Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 1/5/2009)

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến 30/9/2009 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



*(Signature)*  
**Nguyễn Văn Tông**  
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Số /Deloitte-AUDHCM-RE

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

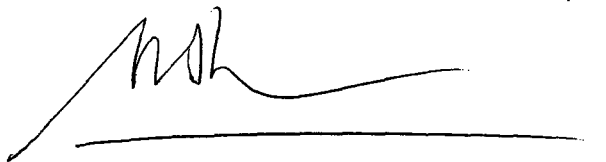
**Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét bằng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 30 tháng 9 năm 2009. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính hợp nhất này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Tổng Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán do đó chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến 30 tháng 9 năm 2009 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Chúng tôi xin lưu ý rằng các số liệu so sánh của báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất tương ứng là các số liệu và thông tin chưa được soát xét.



**Trần Đình Nghi Hạ**  
Phó Tổng giám đốc  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0288/KTV



**Trần Huy Công**  
Kiểm toán viên  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0891/KTV

Thay mặt và đại diện cho  
**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**  
Ngày 23 tháng 10 năm 2009  
Tp. Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất  
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến ngày 30/9/2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009

MẪU B 01 – DN/HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2009	31/12/2008
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>3.862.739.846.808</b>	<b>2.692.502.473.588</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>2.686.228.782.413</b>	<b>942.714.032.012</b>
1. Tiền	111		356.297.769.592	377.682.920.901
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.329.931.012.821	565.031.111.111
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>25.000.000.000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		25.000.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>235.612.199.004</b>	<b>573.160.539.397</b>
1. Phải thu khách hàng	131		94.453.342.018	510.247.025.556
2. Trả trước cho người bán	132		110.004.009.547	44.679.499.799
3. Các khoản phải thu khác	135		31.154.847.439	18.234.014.042
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5</b>	<b>717.995.296.426</b>	<b>1.111.308.774.968</b>
1. Hàng tồn kho	141		722.487.364.648	1.745.083.357.015
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.492.068.222)	(633.774.582.047)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>197.903.568.965</b>	<b>65.319.127.211</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		718.438.178	7.745.648.304
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		46.668.691.020	47.830.387.092
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.139.246.120	1.173.687.501
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		148.377.193.647	8.569.404.314
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200=220+250+260)	<b>200</b>		<b>2.284.592.713.944</b>	<b>2.499.869.838.369</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.577.914.254.141</b>	<b>1.899.295.208.973</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	<b>6</b>	961.850.464.297	1.682.719.544.377
- Nguyên giá	222		5.474.639.455.795	5.414.642.652.715
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.512.788.991.498)	(3.731.923.108.338)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>7</b>	42.562.988.665	52.956.627.284
- Nguyên giá	228		184.366.452.555	173.060.462.521
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(141.803.463.890)	(120.103.835.237)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	<b>8</b>	573.500.801.179	163.619.037.312
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>380.317.814.908</b>	<b>205.536.189.207</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	<b>10</b>	32.289.795.153	-
2. Đầu tư dài hạn khác	258	<b>11</b>	348.028.019.755	205.536.189.207
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>326.360.644.895</b>	<b>395.038.440.189</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>12</b>	318.271.849.899	387.207.005.193
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		6.996.279.876	6.996.279.876
3. Tài sản dài hạn khác	268		1.092.515.120	835.155.120
<b>TỔNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>6.147.332.560.752</b>	<b>5.192.372.311.957</b>

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến ngày 30/9/2009

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**  
Tại ngày 30 tháng 9 năm 2009

MẪU B 01 – DN/HN  
Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/9/2009	31/12/2008
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>	<b>300</b>		<b>1.003.200.281.778</b>	<b>450.947.381.194</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>782.744.383.251</b>	<b>438.629.021.098</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	13	255.255.836.016	4.021.115.000
2. Phải trả cho người bán	312		166.484.362.799	204.924.151.695
3. Người mua trả tiền trước	313		97.824.336.573	55.018.091.126
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	14	87.830.696.638	16.442.465.388
5. Phải trả người lao động	315		7.187.766.881	35.928.528.647
6. Chi phí phải trả	316	15	150.203.584.428	86.331.022.045
7. Phải trả nội bộ	317		3.782.771.721	7.482.863.650
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	16	14.175.028.195	28.480.783.547
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>220.455.898.527</b>	<b>12.318.360.096</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333		-	90.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	17	211.493.895.154	3.049.051.188
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		31.183.565	-
4. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		8.930.819.808	9.179.308.908
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>		<b>5.121.937.221.090</b>	<b>4.719.423.149.172</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>5.093.021.846.274</b>	<b>4.687.778.303.849</b>
1. Vốn điều lệ	411		3.800.000.000.000	3.800.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		209.233.309	-
3. Cổ phiếu quỹ	414		(43.296.089.299)	(35.052.843.575)
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		293.080.048.877	87.293.327.821
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		195.383.264.193	58.195.551.881
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		109.036.984	-
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		847.536.352.210	777.342.267.722
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>28.915.374.816</b>	<b>31.644.845.323</b>
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		28.915.374.816	31.644.845.323
<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>		<b>22.195.057.884</b>	<b>22.001.781.591</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)</b>	<b>440</b>		<b>6.147.332.560.752</b>	<b>5.192.372.311.957</b>



Nguyễn Văn Tòng  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Huỳnh Kim Nhân  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt NamBáo cáo tài chính hợp nhất  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến ngày 30/9/2009**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 30 tháng 9 năm 2009

MẪU B 02 – DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Từ 1/1/2009	Từ 1/1/2008
	số	minh	đến 30/9/2009	đến 30/9/2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	5.073.336.090.613	4.348.557.934.746
2. Các khoản giảm trừ	02		40.462.129.376	15.424.902.768
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.032.873.961.237	4.333.133.031.978
4. Giá vốn hàng bán	11		3.647.351.793.853	2.564.035.446.872
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.385.522.167.384	1.769.097.585.106
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	117.817.914.973	112.224.707.704
7. Chi phí tài chính	22	20	59.530.915.389	36.585.756.213
8. Chi phí bán hàng	24		211.978.044.938	151.890.953.285
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		186.954.062.018	115.512.431.284
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24-25)	30		1.044.877.060.012	1.577.333.152.028
11. Thu nhập khác	31		6.078.389.329	5.577.494.203
12. Chi phí khác	32		3.644.865.930	319.243.206
13. Lợi nhuận khác	40		2.433.523.399	5.258.250.997
14. Lợi nhuận từ Công ty liên doanh, liên kết	45		1.289.795.153	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.048.600.378.564	1.582.591.403.025
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		127.125.882.963	116.714.757.117
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		43.019.545	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		921.431.476.056	1.465.876.645.908
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1.840.221.544	-
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		919.591.254.512	1.465.876.645.908
21. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	2.426	3.861



Nguyễn Văn Tông  
Phó Tổng Giám đốc  
Ngày 23 tháng 10 năm 2009

*Ucalay*  
Huỳnh Kim Nhân  
Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

**TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1  
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến ngày 30/9/2009

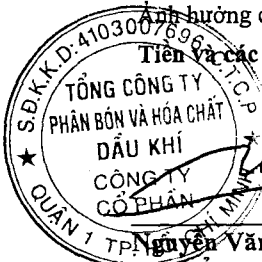
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 30 tháng 9 năm 2009

MẪU B 03 – DN/HN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Từ 1/1/2009 đến 30/9/2009	Từ 1/1/2008 đến 30/9/2008
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<b>01</b>	<b>1.048.600.378.564</b>	<b>1.582.591.403.025</b>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	802.682.834.983	806.487.924.084
Các khoản dự phòng	03	(629.282.513.825)	457.025.122.465
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	-	7.200.000.000
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(107.263.455.681)	(80.897.202.488)
Chi phí lãi vay	06	10.870.549.692	20.569.248.479
<i>3. Lưu chuyển tiền thuần trước thay đổi vốn lưu động</i>	<b>08</b>	<b>1.125.607.793.733</b>	<b>2.792.976.495.565</b>
Giảm/(Tăng)các khoản phải thu	09	340.050.260.119	(65.974.218.171)
Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	1.022.595.992.367	(2.549.357.063.531)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp)	11	32.621.586.090	(472.421.127.382)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước và tài sản khác	12	(63.906.646.460)	-
Lãi vay đã trả	13	(10.870.549.692)	(21.320.323.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(45.062.615.914)	(87.189.161.423)
Thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	134.900.000
Chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(54.212.824.274)	44.725.798.904
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<b>20</b>	<b>2.346.822.995.969</b>	<b>(358.424.699.790)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(505.580.373.779)	(48.777.312.482)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(45.000.000.000)	(740.000.000.000)
3. Tiền thu hồi các khoản đầu tư	24	28.710.204.847	-
4. Chi đầu tư dài hạn	25	(183.491.830.548)	(30.720.000.000)
5. Thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	104.810.233.517	93.240.910.365
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<b>30</b>	<b>(600.551.765.963)</b>	<b>(726.256.402.117)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(8.243.245.724)	(33.632.872.500)
2. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.118.155.844.321	-
3. Trả nợ gốc vay	34	(659.336.780.402)	(290.052.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(453.332.297.800)	(377.936.502.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>(2.756.479.605)</b>	<b>(701.621.374.500)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<b>50</b>	<b>1.743.514.750.401</b>	<b>(1.786.302.476.407)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	942.714.032.012	1.972.351.999.312
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ</i>	<b>70</b>	<b>2.686.228.782.413</b>	<b>186.049.522.905</b>



Nguyễn Văn Tông  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Ngày 23 tháng 10 năm 2009

Huỳnh Kim Nhân  
 Kế toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 21 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất

# TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CÔNG TY CỔ PHẦN

Lầu 3 Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1

Báo cáo tài chính hợp nhất

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2009 đến ngày 30/9/2009

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

MẪU B 09 – DN/HN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần (“Tổng Công ty”) tiền thân là Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí, niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007696 ngày 31/8/2007 và sửa đổi ngày 15/5/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con kể từ ngày 1/9/2008.

Công ty mẹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí – Công ty Cổ phần là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, nắm giữ 61,37% vốn điều lệ.

#### Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) bao gồm sản xuất và kinh doanh phân đạm, ammoniac lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác; các dịch vụ kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh phân đạm và các sản phẩm hóa chất khác có liên quan (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Sản xuất kinh doanh điện; Kinh doanh bất động sản, mua bán hàng nông lâm sản, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô, đường thủy nội địa, chế biến các sản phẩm dầu khí và khoáng sản và đào tạo nghề.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và các công ty con tại ngày 30 tháng 9 năm 2009 là 1.541 người (31/12/2008: 1.102 người).

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỲ KẾ TOÁN

#### Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

#### Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Đây là báo cáo tài chính giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 đến ngày 30 tháng 9 năm 2009.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

#### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Số liệu thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.